

Bản án số: 38/2019/HS-ST
Ngày 12-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Tấn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Ngọc Cận

2. Ông Huỳnh Phước

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Bảo Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12-6-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2019/TLST-HS ngày 22-5-2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QXXST-HS ngày 29-5-2019 đối với bị cáo:

Phạm Hoàng P (có tên gọi khác là **N**), sinh năm 1998; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi thường trú: Số 278/69 (nay là 150/4) đường P, Khóm 2, Phường 4, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Phạm Hoàng P và bà Bùi Thị Cẩm T; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần, vào ngày 11-01-2019 bị Trưởng Công an Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 000445/QĐ-XPVPHC bị cáo chưa chấp hành, đến lần phạm tội này của bị cáo chưa được là chưa bị xử

phạt vi phạm hành chính; Bị bắt, tạm giam từ ngày 24-4-2019 cho đến nay. (có mặt)

- Bị hại:

1. Ông **Diệp Minh S**, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Số 150 đường M, Khóm 3, Phường 9, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

2. Ông **Thạch Vích T**, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Số 368/3/4 đường T, khóm T, Phường 10, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Lâm Vũ T**, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Số 383/263 đường 30/4, Khóm 5, Phường 9, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hoàng P là người không có nghề nghiệp ổn định và có 01 lần tiền sự, vào ngày 11-01-2019 bị Công an phường 3, thành phố S xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản chưa chấp hành xong. Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, nên P đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Vào khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 17-01-2019, P một mình điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 83P3 – 160.81 đi vòng quanh các tuyến đường Trung tâm thành phố S, tỉnh Sóc Trăng với mục đích là tìm tài sản của người khác để lấy trộm. Khi P điều khiển xe đến trước nhà anh Diệp Minh S tại Số 110 đường M, Khóm 3, Phường 9, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng thì P phát hiện trước nhà ông S có một cây mai trồng trong chậu được đặt ở phía trước nhà và không có người trông coi, lúc này P nảy sinh ý định lấy trộm cây mai để bán. Với ý định đó, P điều khiển xe dừng lại và xuống xe, P quan sát xung quanh không có ai, lúc này P đi đến gần chỗ cây mai, P dùng tay nhổ lấy cây mai ra khỏi chậu và đem cây mai để lên xe chở đi cất giấu trên đường P, Phường 4, thành phố S. Sau đó, P điều khiển xe chạy ra đầu chợ M tìm người để mua cây mai thì gặp anh Lâm Vũ T là người sửa xe cho P, P hỏi anh T có mua mai không thì anh T đồng ý. Lúc này, P cùng với anh T điều khiển xe đi đến đường P, Phường 4, thành phố S để lấy cây mai đem về, khi đến nơi P đi đến lấy cây mai để lên xe của anh T thì bị Công an phường 9, thành phố S tuần tra bắt giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 15/KL.ĐGTS ngày 18-02-2019 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng kết luận: 01 cây mai

vườn, chiều cao là 1,6m, tán rộng 1,2m, giá trị sử dụng còn lại là 100%, với số tiền là $01 \times 700.000 \text{ đồng} \times 100\% = 700.000 \text{ đồng}$.

Ngoài ra, vào khoảng 15 giờ ngày 18-02-2019, P một mình điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 52N3 – 4675 lưu thông trên tuyến đường tránh thành phố S thuộc Phường 10, thành phố S với mục đích tìm tài sản của người khác để lấy trộm. Khi P điều khiển xe đến đoạn trước quán cơm H thì phát hiện có 01 chiếc xe đẩy bằng gỗ được buộc chặt bằng dây vào 01 chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 83P1 – 113.56 của anh Thạch Vích T đang đậu trong khu đất trống gần tuyến đường tránh, quan sát không có ai trông coi chiếc xe, P nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe đẩy của anh T. Với ý định đó, P điều khiển xe dừng lại cấp lề đường và đi bộ đến chỗ chiếc xe đẩy, tại đây P dùng tay tháo sợi dây buộc giữa hai chiếc xe ra sau đó P kéo chiếc xe đẩy ra đường nhựa đến chỗ đậu chiếc xe của P. P lên xe ngồi dùng tay phải cầm tay ga và tay trái cầm vào chiếc xe đẩy điều khiển xe chạy đi theo hướng về xã Đ để tẩu thoát nhưng xe không nổ máy. Lúc này, anh T đang ngồi nhậu cùng với bạn của mình trong quán cơm H thì nhìn thấy P nên tri hô và cùng mọi người điều khiển xe đuổi theo P đến cầu T thì anh T và mọi người bắt được P, sau đó giao P cho Công an phường 10, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng xử lý.

Tại Kết luận định giá tài sản số 28/KL.ĐGTS ngày 18-3-2019 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng kết luận: 01 chiếc xe đẩy làm bằng gỗ, đã qua sử dụng còn lại là 60%, với số tiền là $01 \times 3.600.000 \text{ đồng} \times 60\% = 2.160.000 \text{ đồng}$.

Tại Cáo trạng số 40/CT-VKS.TPST ngày 21-5-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Phạm Hoàng P về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Phạm Hoàng P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao tự chế dài 30cm.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 83P3-160.81 có số khung RRRDCB1RR8D812012; 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 52N3-4675, số máy LC152FMH02042416, số khung không có.

Tại phiên tòa, người bị hại ông Diệp Minh S vắng mặt nên Hội đồng xét xử xem xét lời khai của ông Sơn tại các biên bản ghi lời khai trong quá trình điều tra thì ông Sơn thừa nhận đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bồi thường. Về hình phạt yêu cầu xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, người bị hại ông Thạch Vích T thừa nhận đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bồi thường. Về hình phạt yêu cầu xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lâm Vũ T thừa nhận có cùng với bị cáo đi lấy cây mai nhưng ông không biết do bị cáo phạm tội mà có.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, người bị hại là ông Diệp Minh S vắng mặt không có lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra thì ông S đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án và việc vắng mặt của ông S cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với bị hại ông Diệp Minh S.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hoàng P đã khai nhận:

Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên trong từ ngày 17-01-2019 đến ngày 18-01-2019, bị cáo đã lần lữa trộm tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Vào khoảng 02 giờ ngày 17-01-2019, khi điều khiển xe mô tô biển số 83P3 – 160.81 đi đến nhà Số 110 đường M, Khóm 3, Phường 9, thành phố S thì phát hiện phía trước nhà có trồng một cây mai nhưng không có người trông coi nên bị cáo đi đến dùng tay nhỏ lấy cây mai để lên xe rồi chạy đến đường P, Phường 4, thành phố S cất giấu. Sau đó, bị cáo chạy ra chợ M thì gặp Lâm Vũ T nên hỏi T có mua cây mai không thì T đồng ý. Khi bị cáo cùng với T đi lấy cây mai thì bị Công an Phường 9, thành phố S bắt giữ. Qua định giá tài sản có giá trị là 700.000 đồng.

Ngoài ra, đến khoảng 15 giờ ngày 18-02-2019, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 52N3 – 4675 đi trên tuyến đường tránh thành phố S thuộc Phường 10, thành phố S, khi đi đến trước quán cơm H thì phát hiện có 01 chiếc xe đẩy bằng gỗ được buộc vào một xe mô tô đang đậu, không có người trông coi nên bị cáo dùng xe lại cặp lề đường rồi đi bộ đến chỗ chiếc xe đẩy tháo sợi dây buộc giữa hai chiếc xe ra và kéo xe đẩy ra đến chỗ xe của bị cáo để kéo đi nhưng bị mọi người phát hiện tri hô bắt giữ bị cáo giao cho Công an phường 10, thành phố S. Qua định giá tài sản có giá trị là 2.160.000 đồng.

[4]. Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Đối với bị cáo Phạm Hoàng P đã 02 lần lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại gồm 01 cây mai và 01 chiếc xe đẩy bằng gỗ, tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 2.860.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Phạm Hoàng P phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo; tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt kịp thời thu hồi trả cho bị hại nên bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7]. Đối với ông Lâm Vũ T là người đã mua cây mai của bị cáo nhưng không biết tài sản là do bị cáo phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[8]. Về xử lý vật chứng của vụ án như sau:

Đối với 01 cây dao tự chế dài 30cm là của bị cáo không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô biển số 83P3-160.81 và 01 xe mô tô biển số 52N3-4675 là của cá nhân bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10]. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về hình phạt cần xử phạt bị cáo ở mức nghiêm khắc Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Căn cứ vào điểm a, c Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hoàng P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng Phú 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 24-4-2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại là ông Diệp Minh S và ông Thạch Vích T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao tự chế dài 30cm.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 83P3-160.81 có số khung RRRDCB1RR8D812012; 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 52N3-4675, số máy LC152FMH02042416, số khung không có.

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố S;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lâm Tấn Vinh

